

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO  
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-STTTT ngày 26/12/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Tổng kinh phí phân bổ sau khi trừ nguồn CCTL để lại tại đơn vị và tiết kiệm 10%	Sử dụng nguồn CCTL để lại tại đơn vị	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh			Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông tỉnh				
						Tổng số dự toán năm 2024	Tổng kinh phí phân bổ sau khi trừ nguồn CCTL để lại tại đơn vị và tiết kiệm 10%	Sử dụng nguồn CCTL để lại tại đơn vị	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL	Tổng số dự toán năm 2024	Tổng kinh phí phân bổ sau khi trừ nguồn CCTL để lại tại đơn vị và tiết kiệm 10%	Sử dụng nguồn CCTL để lại tại đơn vị	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>		<b>0</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Số thu phí, lệ phí	100.000.000	100.000.000		0	100.000.000	100.000.000	0	0				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	100.000.000	100.000.000		0	100.000.000	100.000.000	0	0				
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>33.003.000.000</b>	<b>30.570.000.000</b>		<b>2.270.000.000</b>	<b>26.378.000.000</b>	<b>24.386.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.992.000.000</b>	<b>6.625.000.000</b>	<b>6.184.000.000</b>	<b>163.000.000</b>	<b>278.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>7.121.000.000</b>	<b>6.741.000.000</b>	<b>163.000.000</b>	<b>217.000.000</b>	<b>6.236.000.000</b>	<b>6.019.000.000</b>	<b>0</b>	<b>217.000.000</b>	<b>885.000.000</b>	<b>722.000.000</b>	<b>163.000.000</b>	<b>0</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>5.892.000.000</b>	<b>5.629.000.000</b>	<b>163.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>5.007.000.000</b>	<b>4.907.000.000</b>	<b>-</b>	<b>100.000.000</b>	<b>885.000.000</b>	<b>722.000.000</b>	<b>163.000.000</b>	<b>-</b>
-	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	3.672.000.000	3.672.000.000		0	3.672.000.000	3.672.000.000	0	0				
-	Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ quan hành chính	340.000.000	340.000.000		0	340.000.000	340.000.000	0	0				
-	Chi thường xuyên theo định mức	995.000.000	895.000.000		100.000.000	995.000.000	895.000.000	100.000.000					
-	Chi thường xuyên	722.000.000	722.000.000	0	0				722.000.000	722.000.000	0	0	
-	Nguồn cải cách tiền lương để lại tại đơn vị	163.000.000		163.000.000	0				163.000.000		163.000.000	0	
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.229.000.000</b>	<b>1.112.000.000</b>		<b>117.000.000</b>	<b>1.229.000.000</b>	<b>1.112.000.000</b>	<b>-</b>	<b>117.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
-	Trang phục thanh tra	25.000.000	25.000.000			25.000.000	25.000.000						
-	Kinh phí Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	1.171.000.000	1.054.000.000		117.000.000	1.171.000.000	1.054.000.000	117.000.000					
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Nội dung 01. nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng- Nội dung thành phần số 11 (Ngân sách TW)	25.000.000	25.000.000			25.000.000	25.000.000						
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Mã 0047: Tiêu dự án 2: Giám sát, đánh giá Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Ngân sách TW)	8.000.000	8.000.000			8.000.000	8.000.000						
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp Kinh tế (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)</b>	<b>24.876.000.000</b>	<b>22.886.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.990.000.000</b>	<b>19.136.000.000</b>	<b>17.424.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.712.000.000</b>	<b>5.740.000.000</b>	<b>5.462.000.000</b>	<b>-</b>	<b>278.000.000</b>
-	Đội liên ngành phòng chống in lậu	14.000.000	13.000.000		1.000.000	14.000.000	13.000.000	1.000.000					
-	Mua Bản tin báo chí viết về Tỉnh Gia Lai	72.000.000	65.000.000		7.000.000	72.000.000	65.000.000	7.000.000					

-	Tổ chức lễ phát động Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 53 (năm 2024)	9.000.000	8.000.000		1.000.000	9.000.000	8.000.000		1.000.000			
-	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai	82.000.000	74.000.000		8.000.000	82.000.000	74.000.000		8.000.000			
-	Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai	1.965.000.000	1.965.000.000		0	1.965.000.000	1.965.000.000		0			
-	Thuê Hệ thống Thông tin nguồn cấp tỉnh năm 2024	2.000.000.000	1.800.000.000		200.000.000	2.000.000.000	1.800.000.000		200.000.000			
-	Mua thiết bị thay thế thiết bị trường lứa cũ của Sở Thông tin và Truyền thông	239.000.000	215.000.000		24.000.000	239.000.000	215.000.000		24.000.000			
-	Đầu tư Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai năm 2024	9.961.000.000	8.965.000.000		996.000.000	9.961.000.000	8.965.000.000		996.000.000			
-	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung	4.702.000.000	4.231.000.000		471.000.000	4.702.000.000	4.231.000.000		471.000.000			
-	Kinh phí đảm bảo công tác phạt vi phạm hành chính	39.000.000	35.000.000		4.000.000	39.000.000	35.000.000		4.000.000			
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Mã 00477: <i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</i> (Nguồn Ngân sách Tỉnh)	1.000.000	1.000.000			1.000.000	1.000.000					
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&amp;MN</i> (Ngân sách tỉnh)	23.000.000	23.000.000			23.000.000	23.000.000					
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i> (Ngân sách TW)	27.000.000	27.000.000			27.000.000	27.000.000					
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i> (Ngân sách tỉnh)	2.000.000	2.000.000			2.000.000	2.000.000					
-	Chi phí quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì các hệ thống thông tin của tỉnh	1.473.000.000	1.326.000.000		147.000.000				1.473.000.000	1.326.000.000		147.000.000
-	Chi phí mua sắm thiết bị và gia hạn license cho các thiết bị thuộc hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	1.176.000.000	1.058.000.000		118.000.000				1.176.000.000	1.058.000.000		118.000.000
-	Chi phí thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành hệ thống Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Gia Lai và vận hành hệ thống LGSP tỉnh Gia Lai	480.000.000	480.000.000		0				480.000.000	480.000.000		0
-	Kinh phí triển khai thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối hệ thống mạng wan trên địa bàn tỉnh Gia Lai	2.482.000.000	2.482.000.000		0				2.482.000.000	2.482.000.000		0

-	Thuê dịch vụ phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DdoS) (Thời hạn 1 năm) (đã bao gồm: Gói giám sát, chống tấn công là lọc lưu lượng sạch: gồm 01 block 16IPv4 + 100Mbps băng thông; Phí khởi tạo lần đầu và gói cước bổ sung 1 block 16IPv4)	129.000.000	116.000.000		13.000.000					129.000.000	116.000.000		13.000.000
3	<b>Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin (Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ)</b>	<b>1.006.000.000</b>	<b>943.000.000</b>	-	<b>63.000.000</b>	<b>1.006.000.000</b>	<b>943.000.000</b>	-	<b>63.000.000</b>	-	-	-	-
-	Chi quản lý hoạt động thông tin đối ngoại	406.000.000	366.000.000		40.000.000	406.000.000	366.000.000		40.000.000				
-	Tổ chức toạ đàm kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6) hàng năm	7.000.000	6.000.000		1.000.000	7.000.000	6.000.000		1.000.000				
-	Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024	29.000.000	26.000.000		3.000.000	29.000.000	26.000.000		3.000.000				
-	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024	186.000.000	167.000.000		19.000.000	186.000.000	167.000.000		19.000.000				
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&amp;MN</i> (Ngân sách TW)	378.000.000	378.000.000			378.000.000	378.000.000						
	<b>Mã số đơn vị sử dụng NSNN</b>					<b>1092014</b>				<b>1021865</b>			
	<b>Mã số Kho bạc nhà nước nơi giao dịch</b>					<b>2911</b>				<b>2911</b>			

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-STTTT ngày 26/12/2023 của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số	Tổng kinh phí phân bổ	Tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>	<b>0</b>
1	Số thu phí, lệ phí	100.000.000	100.000.000	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	100.000.000	100.000.000	0
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>26.378.000.000</b>	<b>24.386.000.000</b>	<b>1.992.000.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>6.236.000.000</b>	<b>6.019.000.000</b>	<b>217.000.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>5.007.000.000</b>	<b>4.907.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
-	Quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	3.672.000.000	3.672.000.000	0
-	Khoản kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng đối với hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ quan hành chính	340.000.000	340.000.000	0
-	Chi thường xuyên theo định mức	995.000.000	895.000.000	100.000.000
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>1.229.000.000</b>	<b>1.112.000.000</b>	<b>117.000.000</b>
-	Trang phục thanh tra	25.000.000	25.000.000	
-	Kinh phí Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai	1.171.000.000	1.054.000.000	117.000.000
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới: Nội dung 01. nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng- Nội dung thành phần số 11 (Ngân sách TW)	25.000.000	25.000.000	

2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	100.000.000	100.000.000	0
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Mã 00477: <i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</i> (Ngân sách TW)	8.000.000	8.000.000	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp Kinh tế</b> ( <i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i> )	<b>19.136.000.000</b>	<b>17.424.000.000</b>	<b>1.712.000.000</b>
-	Đội liên ngành phòng chống in lậu	14.000.000	13.000.000	1.000.000
-	Mua Bản tin báo chí viết về Tỉnh Gia Lai	72.000.000	65.000.000	7.000.000
-	Tổ chức lễ phát động Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 53 (năm 2024)	9.000.000	8.000.000	1.000.000
-	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai	82.000.000	74.000.000	8.000.000
-	Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai	1.965.000.000	1.965.000.000	0
-	Thuê Hệ thống Thông tin nguồn cấp tỉnh năm 2024	2.000.000.000	1.800.000.000	200.000.000
-	Mua thiết bị thay thế thiết bị tường lửa cũ của Sở Thông tin và Truyền thông	239.000.000	215.000.000	24.000.000
-	Đầu tư Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai năm 2024	9.961.000.000	8.965.000.000	996.000.000
-	Thuê dịch vụ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung	4.702.000.000	4.231.000.000	471.000.000
-	Kinh phí đảm bảo công tác phạt vi phạm hành chính	39.000.000	35.000.000	4.000.000
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững: Mã 00477: <i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình</i> (Nguồn Ngân sách Tỉnh)	1.000.000	1.000.000	
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&amp;MN</i> (Ngân sách tỉnh)	23.000.000	23.000.000	

2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	100.000.000	100.000.000	0
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i> (Ngân sách TW)	27.000.000	27.000.000	
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i> (Ngân sách tỉnh)	2.000.000	2.000.000	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin</b> ( <i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i> )	<b>1.006.000.000</b>	<b>943.000.000</b>	<b>63.000.000</b>
-	Chi quản lý hoạt động thông tin đối ngoại	406.000.000	366.000.000	40.000.000
-	Tổ chức tọa đàm kỷ niệm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6) hàng năm	7.000.000	6.000.000	1.000.000
-	Tổ chức Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024	29.000.000	26.000.000	3.000.000
-	Hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2024	186.000.000	167.000.000	19.000.000
-	Kinh phí để thực hiện Chương trình MTQG Phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Mã 00521: <i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&amp;MN</i> (Ngân sách TW)	378.000.000	378.000.000	